TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HSST
Ngày 06/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lưu ;
Bà Phan Thị Gái.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiển sát viên.
Ông Nguyễn Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại: Phòng xử án, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đào Văn T, sinh ngày: 16/6/1972, tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khối B, phường H, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 040072023794; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/10; con ông Đào Văn T1 (đã chết) và bà Đậu Thị K, sinh năm 1945; vợ: Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1974 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2025 đến ngày 29/4/2025 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Phi S1, sinh ngày 18/12/1985, tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khối T, phường H, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 040085008936; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Phi T2, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; vợ: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2025 đến ngày 15/10/2025 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng:
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1974; trú tại: Khối B, phường H, tỉnh Nghệ An, có mặt.
- Ông Phan Hồng L, sinh năm 1969; trú tại: Xóm B, xã N, tỉnh Nghệ An, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/3/2025, Đào Văn T được một người đàn ông sử dụng ứng dụng Telegram có tài khoản tên "@Ok92885" liên lạc, thuê đón 05 người Trung Quốc chở từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh để giao cho người khác đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia với giá 24.000.000 đồng. Sau đó, T rủ Nguyễn Phi S1 đi cùng và thỏa thuận sẽ trả cho S1 2.500.000 đồng, S1 đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô 37A-750.91 đến vị trí đón 05 người Trung Quốc tại Hà Nội như đã thỏa thuận. Khoảng 10 phút sau, có 02 chiếc xe ô tô 07 chỗ (không rõ biển kiểm soát) dừng ở gần xe của T và có 05 người Trung Quốc từ 02 xe ô tô trên leo lên xe của T. T điều khiển xe chở 05 người Trung Quốc trên chạy theo hướng từ thành phố Hà Nội đi thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/3/2025, T điều khiển xe đến thị xã H (cũ), tỉnh Nghệ An đón S1 và giao cho S1 tiếp tục điều khiển xe ô tô trên đi thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, người đàn ông có tài khoản tên "@Ok92885" liên lạc và dặn T khi nào đến thị xã K (cũ), tỉnh Hà Tĩnh thì giao 05 người Trung Quốc trên cho xe trung chuyển 16 chỗ, sau đó tiếp tục di chuyển khi nào đến địa phận tỉnh Quảng Trị thì xe trung chuyển sẽ chuyển 05 người Trung Quốc trên sang lại xe T, mục đích trung chuyển để an toàn hơn, tránh sự kiểm tra của lực lượng chức năng, T đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe đến đầu đường tránh thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, T yêu cầu S1 dừng xe bên đường. Khoảng 10 phút sau, có 01 xe ô tô 16 chỗ (không rõ biển kiểm soát) đến, 05 người Trung Quốc trên xe T chuyển sang xe này rồi 02 xe tiếp tục di chuyển. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đường M (địa phận tỉnh Quảng Trị) thì 02 xe dừng lại, 05 người Trung Quốc chuyển từ xe 16 chỗ sang lại xe T. Sau đó, xe 16 chỗ trên quay đầu và đi đâu không rõ, xe T tiếp tục chở 05 người Trung Quốc đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến Km 1.067+450 đường H nhánh Đông (thuộc địa phận xã L, huyện G, tỉnh Quảng Trị cũ) thì bị lực lượng chức năng phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô, biển kiểm soát số 37A-750.91, nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER, số chỗ ngồi 07, màu xám, số máy 2KDU405062, số khung RL4ZR69G1D4017437 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 37 033379, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp;

- 01 thẻ nhớ ký hiệu KIOXIA EXCERIA 32GB gắn trên camera hành trình của xe ô tô biển kiểm soát số 37A-750.91; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XSmax, màu vàng đồng, số Imei: 353099104667402, số Imei 2: 353099104544957, bên trong gắn 01 thẻ sim ký hiệu 4G Viettel 8984048000033317968, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A17, màu bạc, số I (khe 1): 353408114498437, số Imei (khe B): 353409114498435, bên trong có gắn 01 thẻ sim ký hiệu 4G Viettel 8984048000928103412, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện

thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A36, màu xanh dương, số Imei 1: 865620066558296, sô Imei 2: 865620066558288, bên trong có gắn 01 sim ký hiệu 4G Viettel 8984048000031323783, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong *(Các Vật chứng, tài sản trên đang có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị).*

Tại Cáo trạng số: 20/CT - VKSQTI - P1 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, đã truy tố các bị cáo: Đào Văn T và Nguyễn Phi S1, về tội: *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với các bị cáo và đề nghị:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 15; Điều 38; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T: Từ 30 đến 36 tháng tù, về tội: *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 05 năm, tính ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 15; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi S1: Từ 30 đến 36 tháng tù, về tội: *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 05 năm, tính ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Phi S1 cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Nghệ An phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thẻ nhớ ký hiệu KIOXIA EXCERIA 32GB gắn trên camera hành trình của xe ô tô biển kiểm soát số 37A-750.91 hết giá trị sử dụng và chủ sở hữu hợp pháp không nhận lại nên căn khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XSmax, màu vàng đồng, bên trong gắn 01 thẻ sim ký hiệu 4G Viettel 8984048000033317968, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A17, màu bạc, số I (khe 1): 353408114498437, số Imei (khe B): 353409114498435, bên trong có gắn 01 thẻ sim ký hiệu 4G Viettel 8984048000928103412, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A36, màu xanh dương, số Imei 1: 865620066558296, sô Imei 2: 865620066558288, bên trong có gắn 01 sim ký hiệu 4G Viettel 8984048000031323783, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, sung công.

Đối với 01 xe ô tô, biển kiểm soát số: 37A-750.91, nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER, số chỗ ngồi 07, màu xám, số máy 2KDU405062, số khung

RL4ZR69G1D4017437 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 37 033379, bị cáo T đã chuyển nhượng cho ông Phan Hồng L, bị cáo T mượn xe của ông L sử dụng vào việc phạm tội, ông L không hề biết và cũng không hưởng lợi gì. Việc trả lại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án và thi hành án nên Tòa án đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nay, các bên liên quan đều không có ý kiến gì nên đề nghị không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác: Đối với lời khai của T và S1 về hành vi chở người Trung Quốc xuất, nhập cảnh trái phép trước đây: Tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau; đối với 5 người Trung Quốc có hành vi xuất, nhập cảnh trái phép, cơ quan chức năng đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên đề nghị không xét trong vụ án này.

Các bị cáo: Thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, địa chỉ nơi cư trú ổn định để tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, có cơ hội tự cải tạo tại địa phương, lao động phụ giúp gia đình.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Đào Văn T và Nguyễn Phi S1 là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Từ ngày 19/3/2025 đến ngày 20/3/2025, Đào Văn T và Nguyễn Phi S1 mặc dù biết rõ 05 người đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vì hám lợi, T và S1 đã nhận chở thuê 05 người Trung Quốc từ thành phố Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích để những người này xuất cảnh sang nước Campuchia, để lấy tiền công: 24.000.000 đồng. Khi đến Km 1.067 + 450 đường H nhánh Đông (thuộc địa phận xã C, tỉnh Quảng Trị) thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo T và S1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*, với các tình tiết định khung: *"Đối với từ 05 người đến 10 người…",* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo T và S1 nhận chở thuê 05 người Trung Quốc từ thành phố Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh từ 01 đối tượng không rõ tên, tuổi, địa chỉ nhằm mục đích để 05 người này xuất cảnh trái phép sang nước Campuchia nhưng khi đến địa phận xã C, tỉnh Quảng Trị thì bị bắt quả tang nên không thực hiện được tội phạm đến cùng và cũng chưa nhận được tiền công chở thuê nên hành vi phạm tội của các bị cáo T và S1 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra trong vụ án này: Đối với lời khai của T và S1 về hành vì chở người Trung Quốc xuất, nhập cảnh trái phép trước đây: Tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau; đối với 5 người Trung Quốc có hành vì xuất, nhập cảnh trái phép: Cơ quan chức năng đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[3]. Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì hám lợi nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với các bị cáo; đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, lên kế hoạch từ trước mà chỉ thực hiện hành vi phạm tội khi người khác thuê. Bị cáo T là người được thuê 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ thành phố Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích để những người này xuất cảnh trái phép sang nước Campuchia, sau đó T rũ thêm S1 cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người trực tiếp giao dịch, nhận vận chuyển, bị cáo S1 giúp sức với vai trò không đáng kể. Vì vậy trong vụ án này, bị cáo T có vai trò cao hơn và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo S1.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo; bị cáo T có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid 19 và được tặng giấy khen, cung cấp thông tin để Cơ quan điều tra khởi tố 01 vụ án hình sự khác; bố mẹ là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình Sự; bị cáo S1 có công cứu giúp người khi gặp hoạn nạn (có xác nhận của ủy ban nhân dân xã), bố có công cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo phạm tội chưa đạt, định khung ở mức khởi điểm điểm của khung hình phạt; bị cáo T phạm tội lần đầu, bị cáo S1 đồng phạm với vai trò không đáng kể; các bị cáo có nơi cư trú ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con và bố mẹ già là người có công với cách mạng, trước lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đủ khả năng để tự cải tạo nên cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, để đưa ra mứa án không quá ba

phần tư mức khởi điểm của khung hình phạt đối với các bị cáo, nhưng không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội vừa cải tạo, vừa lao động để phụ giúp gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Nhưng xét thấy, các bị cáo hiện nay không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô, biển kiểm soát số: 37A - 750.91, nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER, số chỗ ngồi 07, màu xám, số máy 2KDU405062, số khung RL4ZR69G1D4017437, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 37 033379, mang tên Đào Văn T, biển số đăng ký 37A - 750.91, bị cáo T đã chuyển nhượng cho ông Phan Hồng L, bị cáo T mượn xe của ông L sử dụng vào việc phạm tội, ông L không hề biết và cũng không hưởng lợi gì Xét thấy, việc trả lại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án và thi hành án nên Tòa án đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nay, các bên liên quan đều không có ý kiến gì nên không xét.

Đối với các điện thoại của các bị cáo, sim điện thoại kèm theo bị thu giữ, các bị cáo sử dụng liên lạc để phạm tội nên cần cần tịch thu, sung công.

Đối với 01 thẻ nhớ ký hiệu KIOXIA EXCERIA 32GB gắn trên camera hành trình của xe ô tô biển kiểm soát số 37A-750.91 của ông Phan Hồng L ông L không nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về biện pháp ngăn chặn:

Các bị cáo bị xử phạt hình tù nhưng cho hưởng án treo nên không cần thiết phải tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn. Vì vậy, hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 65, 66/2026/HSST - LCĐKNCT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 15; Điều 38; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T: 36 *(ba sáu)* tháng tù, về tội: *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 05 *(năm)* năm, tính ngày tuyên án sơ thẩm (06/8/2026);

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 15; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi S1: 30 *(ba mươi)* tháng tù, về tội: *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái*

phép", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 05 *(năm)* năm, tính ngày tuyên án sơ thẩm (06/8/2026);

Giao các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Phi S1 cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 *(một)* thẻ nhớ ký hiệu KIOXIA EXCERIA 32GB gắn trên camera hành trình của xe ô tô biển kiểm soát số 37A-750.91;

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XSmax, màu vàng đồng, bên trong gắn 01 thẻ sim ký hiệu 4G Viettel 8984048000033317968, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (máy hết pin không khởi động được, không có mật khẩu, không kiểm tra số IMEI, chi tiết, chất lượng máy); 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A17, màu bạc, số I (khe 1): 353408114498437, số Imei (khe B): 353409114498435, bên trong có gắn 01 thẻ sim ký hiệu 4G Viettel 8984048000928103412, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, máy không có mật khẩu; 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A36, màu xanh dương, số Imei 1: 865620066558296, số Imei 2: 865620066558288, bên trong có gắn 01 sim ký hiệu 4G Viettel 8984048000031323783, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

(Các vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 6 năm 2026).

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đào Văn T, Nguyễn Phi S1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- P. THADS KV8 - Quảng Trị;
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- Công an T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đức Minh